

ST T	Chương/Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		VDC		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	PHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ PHƯƠNG TRÌNH	<i>Phương trình và hệ phương trình bậc nhất hai ẩn</i>	2 (TN1,2) 0,5đ			1 (TL3a,b) 1,5đ		1 (TL4) 1,5đ			3,5đ 35%
2	BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN	<i>Bất đẳng thức. Bất phương trình bậc nhất một ẩn</i>						1 (TL2) 1,0đ			1,0đ 10%
3	CĂN THỨC	<i>Căn bậc hai và căn bậc ba của số thực Căn thức bậc hai và căn thức bậc ba của biểu thức đại số</i>		1 (TL1a) 0,5đ		2 (TL1b,c) 1,5đ					2,0đ 20%
4	ĐƯỜNG TRÒN	<i>Góc ở tâm, góc nội tiếp Diện tích hình quạt tròn, hình viên phân</i>	1 (TN3) 0,25đ		1 TN4 0,25đ	1 (TL5a) 1,0đ		1 (TL5b) 1,0đ		1 (TL5c) 1,0đ	3,5đ 35%
Tổng: Số câu Số điểm			3 0,75đ	2 0,5đ	1 0,25đ	5 4,0đ	0	3 3,5đ		1 1,0đ	15 10,0đ
Tỉ lệ %			12,5%		37,5%		35%		10%		100%
Tỉ lệ chung			55%				45%				100%

TT	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
ĐẠI SỐ							
1	Chương 1. Phương trình và hệ phương trình	<i>Phương trình và hệ phương trình bậc nhất hai ẩn</i>	Nhận biết : – Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. – Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Thông hiểu: – Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay. Vận dụng: – Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>đơn giản, quen thuộc</i>) gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	2TN (TN1,2) 1TL (TL3a,b)		1TL (TL 4)	

			<p>(ví dụ: các bài toán liên quan đến cân bằng phản ứng trong Hoá học,...).</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>phức hợp, không quen thuộc</i>) gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.</p>				
2	<p>Chương 2. Bất đẳng thức. Bất phương trình bậc nhất một ẩn</p>	<p><i>Bất đẳng thức và tính chất</i></p> <p><i>Bất phương trình bậc nhất một ẩn</i></p>	<p>Nhận biết</p> <p>– Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn (Viết biểu thức theo x biểu thị điều kiện \geq hoặc \leq)</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>- Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn.</p>			1TL (TL2)	
3	<p>Chương 3. Căn thức</p>	<p><i>Căn bậc hai</i></p> <p><i>Căn bậc ba</i></p> <p><i>Tính chất của phép khai phương</i></p> <p><i>Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai</i></p>	<p>Nhận biết:</p> <p>- Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai và căn thức bậc ba của một biểu thức đại số.</p> <p>- Thực hiện được một số phép biến đổi đơn giản về căn thức bậc hai của biểu thức đại số (căn thức bậc hai của một bình phương)</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>- Vận dụng tính chất của phép khai</p>	1TL (TL1a)	2TL (TL1b, c)		

			<p>phương tính giá trị của biểu thức</p> <p>Vận dụng</p> <p>Rút gọn được biểu thức chứa căn thức bậc hai</p>				
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG							
4	Chương 5. Đường tròn	<i>Đường tròn. Góc ở tâm, góc nội tiếp</i>	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính, dây của đường tròn. - Nhận biết góc ở tâm, góc nội tiếp <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung và số đo góc ở tâm, số đo góc nội tiếp. <p>Vận dụng:</p> <p>Sử dụng những kiến thức đã học để chứng minh hệ thức, hai đường thẳng song, tính diện tích hình quạt tròn, hình viên phân,...</p>	1TN (TN3)	1TN (TN4) 1TL (TL6a)	1TL (TL6b)	1TL (TL6c)

Tổng số câu	6	5	3	1
Tỉ lệ %	27,5%	27,5%	35%	10%
Tỉ lệ chung	55%		45%	

TTCM